

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1499**/UBND-NN  
V/v giải ngân kế hoạch vốn năm  
2019 kéo dài sang năm 2020 và  
kế hoạch vốn năm 2020 thuộc  
Chương trình MTQG xây dựng  
nông thôn mới

Quảng Trị, ngày **23** tháng **4** năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã.

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và kế hoạch vốn năm 2020 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới có tiến độ giải ngân chậm, đặc biệt tổng nguồn vốn bị thu hồi do giải ngân không đảm bảo tiến độ là **2.783.475.000 đồng**. Trong đó, một số đơn vị, địa phương có số vốn bị thu hồi lớn là: Huyện Triệu Phong 1.306.417.000 đồng, huyện Hải Lăng 612.157.000 đồng, huyện Gio Linh 274.935.000 đồng, huyện Hướng Hóa 209.897.000 đồng (*Chi tiết có Phụ lục đính kèm*).

Để đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí, tránh bị thu hồi về ngân sách Trung ương; UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. UBND các huyện, thị xã, UBND các xã và các đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2020 được kéo dài sang năm 2021; đồng thời nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện chậm tiến độ dẫn đến việc bị thu hồi vốn về ngân sách Trung ương để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.
2. Các đơn vị, địa phương không giải ngân hết nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và nguồn vốn sự nghiệp năm 2020 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nộp trả về ngân sách tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tham mưu UBND tỉnh giám trừ kế hoạch vốn năm 2021 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đối với các đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2020 dưới 50%; không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và nguồn vốn sự nghiệp năm 2020.

UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Các đơn vị có tên tại Phụ lục;
- Lưu: VT, NN. *ms*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**



**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019 KÉO DÀI SANG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CHƯA GIẢI NGÂN**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
 (Kèm theo văn bản số 14.99 /UBND-NN ngày 23 /4/2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng	Trong đó:						
			Số vốn chưa giải ngân hết bị thu hồi				Số vốn chưa giải ngân hết được kéo dài sang năm 2021		
			Tổng	NSDP 2019 kéo dài sang năm 2020	NSTW 2019 kéo dài sang năm 2020	SNTW 2020	Tổng	ĐTPT TW 2020	NSDP 2020
	<b>Tổng</b>	<b>17.369,135</b>	<b>2.783,475</b>	<b>13,104</b>	<b>426,220</b>	<b>2.344,151</b>	<b>14.585,660</b>	<b>12.461,128</b>	<b>2.124,531</b>
1	Huyện Hướng Hóa	8.355,743	209,897	0,000	98,969	110,928	8.145,847	7.319,868	825,978
2	Huyện Đakrông	1.722,201	92,201		46,201	46,000	1.630,000	1.630,000	
3	Huyện Cam Lộ	72,544	0,067		0,067	0,000	72,477	8,217	64,260
4	Huyện Vĩnh Linh	2.022,879	91,479	8,760	8,259	74,460	1.931,400	1.931,400	0,000
5	Huyện Gio Linh	962,756	274,935	1,452	69,085	204,398	687,821	599,665	88,156
6	Huyện Hải Lăng	1.544,180	612,157	0,000	202,115	410,042	932,023	793,627	138,396
7	Huyện Triệu Phong	1.484,768	1.306,417	2,892	1,525	1.302,000	178,351	178,351	0,000
8	Thị xã Quảng Trị	0,020	0,020	0,000	0,000	0,020	0,000	0,000	0,000
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	15,657	15,657			15,657	0,000		
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7,000	7,000			7,000	0,000	0,000	

STT	Đơn vị	Tổng	Trong đó:						
			Số vốn chưa giải ngân hết bị thu hồi				Số vốn chưa giải ngân hết được kéo dài sang năm 2021		
			Tổng	NSDP 2019 kéo dài sang năm 2020	NSTW 2019 kéo dài sang năm 2020	SNTW 2020	Tổng	ĐTPT TW 2020	NSDP 2020
11	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa	4,930	4,930			4,930	0,000		
12	Chi cục Thủy sản	0,299	0,299			0,299	0,000		
13	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	1,200	1,200			1,200	0,000		
14	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	77,341	77,341			77,341	0,000		
15	Trường trung cấp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6,000	6,000			6,000	0,000		
16	Chi cục Phát triển nông thôn	6,600	6,600			6,600	0,000		
17	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	12,000	12,000			12,000	0,000		
18	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	73,017	65,276			65,276	7,741		7,741
19	Chưa phân bổ	1.000,000	0,000				1.000,000		1.000,000

